

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5057 /UBND-NC

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 12 năm 2013

V/v tình hình, kết quả công
tác tiếp nhận, xử lý phản
ánh, kiến nghị về quy định
hành chính và giải quyết
TTHC

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... 8.771.....
	Ngày: 10/12/13.....
	Chuyên:.....

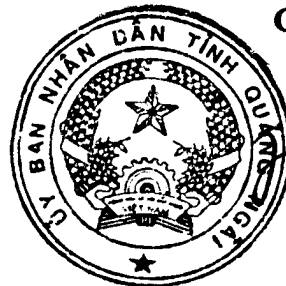
Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 7298/BTP-KSTT ngày 21/10/2013 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo tình hình, kết quả công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và giải quyết thủ tục hành chính, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình, kết quả công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 9 năm 2013, gồm có 05 phụ lục đính kèm.

Đề nghị Bộ Tư pháp theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, CBTH;
- Lưu: VT, NC_{lmc696}.



CHỦ TỊCH

Cao Khoa

Phụ lục I (Biểu mẫu 1b)

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH KIẾN NGHỊ VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 5057 / UBND-NC ngày 09 /12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Nội dung Phản ánh Kiến nghị	Tổng số phản ánh kiến nghị		Hình thức tiếp nhận				Đã xử lý		Đang xử lý		Không thuộc Thẩm quyền xử lý	
		Quy định Hành chính	Hành vi	Văn bản (Đơn, Thư, fax)	Trang thông tin, thư điện, tờ	Phương tiện truyền thông, báo chí	Khác (hội thảo, hội nghị, phiếu lấy ý kiến...)	Quy định Hành chính	Hành vi	Quy định Hành chính	Hành vi	Quy định Hành chính	Hành vi
I. Các sở, ban, ngành:													
1	Văn phòng UBND tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Các sở, ban, ngành	99	3	99	0	0	0	84	03	11	0	01	0
3	Huyện, thành phố	47	4	51	0	0	0	47	4	0	0	0	0
4	Xã, phường, thị trấn	26	1	26	0	1	3	13	1	2	0	14	0
Tổng số		172	8	176	0	1	3	144	8	13	0	15	0

Phụ lục II

TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Công văn số 307/UBND-NC ngày 09/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tổng số hồ sơ nhận giải quyết	Kết quả giải quyết					
		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá thời hạn	Tổng số	Chưa đến thời hạn	Quá hạn
	2=3+6	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8
Cấp tỉnh	328.641	322.847	321.081	1.766	5.794	5.262	532
Cấp huyện	92.833	90.061	85.029	5.032	2.772	2.471	301
Cấp xã	220.239	218.082	217.419	663	2.157	1.949	208
Tổng số	641.713	630.990	623.529	7.461	10.723	9.682	1.041

Phụ lục III

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC BÁO CÁO VỀ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Công văn số 100/UBND-NC ngày 09/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên/ loại cơ quan, đơn vị báo cáo	Số báo cáo (theo năm)	Hình thức báo cáo			Thời hạn báo cáo				Mức độ chính xác			Cách thức theo dõi, kiểm tra chất lượng báo cáo kết quả báo cáo	
			Văn bản (giấy)	Thư điện tử	Hệ thống thông tin quản lý	Đúng hạn	Quá hạn	Không báo cáo	Do nguyên nhân khách quan	Dưới 50%	Từ 50% đến 75%	Từ 75 đến 100%	Kiểm tra (đoàn kiểm tra định kỳ, đột xuất...)	Ứng dụng Công nghệ thông tin
1	Cấp tỉnh	02	X	X	0	X	0	0	0	0	0	X	0	X
2	Cấp huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Cấp xã	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Phụ lục IV

TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP
 (Kèm theo Công văn UBND-NC ngày 09 /12 /2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



1. Tồn tại, hạn chế

TT	Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân	Nếu đồng ý đề nghị đánh dấu X vào các ô dưới đây
A. Tồn tại hạn chế		
1	Thiếu cơ chế kiểm soát tập trung trực tiếp	<input checked="" type="checkbox"/>
2	Thiếu sự kê khai, minh bạch	<input checked="" type="checkbox"/>
3	Không có cơ chế giúp người dân giám sát	<input type="checkbox"/>
4	Báo cáo thủ công, thiếu chính xác và không kịp thời	<input checked="" type="checkbox"/>
5	Không xác định được nguyên nhân của việc quá hạn, không giải quyết thủ tục hành chính/phản ánh kiến nghị	<input type="checkbox"/>
6	Tồn tại, hạn chế khác (đề nghị nêu rõ)	<input type="checkbox"/>
B. Nguyên nhân		
1	Do năng lực, ý thức cán bộ, công chức yếu kém	<input checked="" type="checkbox"/>
2	Thiếu biên chế	<input checked="" type="checkbox"/>
3	Thiếu cơ sở hạ tầng (trụ sở, trang thiết bị văn phòng)	<input checked="" type="checkbox"/>
4	Hạ tầng công nghệ thông tin (máy tính, đường tuyến internet)	<input type="checkbox"/>

	chưa đầy đủ	
5	Nhiều nơi chưa thiết lập được hệ thống một cửa điện tử hiện đại	<input checked="" type="checkbox"/>
6	Chưa có cơ chế pháp lý quy định cụ thể trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, công chức trong việc tiếp nhận, xử lý và công khai hóa kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	<input checked="" type="checkbox"/>
7	Nguyên nhân khác	<input type="checkbox"/>

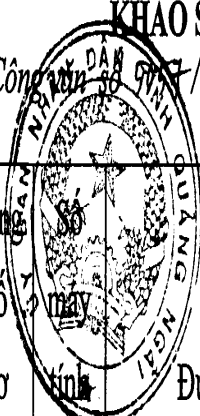
2. Đề xuất giải pháp

TT	Đề xuất giải pháp	Nếu đồng ý đề nghị đánh dấu X vào các ô dưới đây
1	Tập huấn đào tạo cán bộ	<input checked="" type="checkbox"/>
2	Tăng cường, bổ sung biên chế	<input checked="" type="checkbox"/>
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng (trụ sở, trang thiết bị văn phòng)	<input checked="" type="checkbox"/>
4	Trang bị máy tính, đường truyền internet(nêu rõ nhu cầu: 01 máy tính, 02 máy tính..., đường truyền internet)	<input type="checkbox"/>
5	Thuyết lập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (dùng chung trên toàn quốc)	<input checked="" type="checkbox"/>
6	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh những vấn đề đang tồn tại	<input checked="" type="checkbox"/>
7	Giải pháp khác	<input type="checkbox"/>

Phụ lục V

KHẢO SÁT HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Kèm theo Công văn số 977 / UBND-NC ngày 09 /12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



T	Tên/loại cơ quan, đơn vị	Tổng số cơ quan đơn vị	Số máy tính	Đường truyền internet			Trình độ tin học của cán bộ, công chức		Biên chế chuyên trách công nghệ thông tin		Thiết lập hệ thống một cửa điện tử		Nhu cầu				
				Cao	Thấp	Chưa có	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu	Đủ	Chưa đủ	Đã thiết lập	Chưa thiết lập	Máy tính (số lượng cụ thể)	Internet	Đào tạo tin học	Biên chế công nghệ TT	Thiết lập hệ thống một cửa điện tử
I. Các Sở, ban, ngành:																	
1	Nội vụ	04	63		X		X		X		X	63	X	50	X	04	
2	VHTTDL	11	120		X		X	X			X	200	X	X	X	X	
3	KHCN	04	40	X			X				X	66	X	X	X	X	

4	BQL các KCN tỉnh	01	24	x			x		x		x	34			x	
5	Sở NNPTNT	30	121	x			x		x		x	222		x	x	x
6	BQL Khu kinh tế DungQuất	08	85	x			x	x			x	90		x		x
7	Sở LĐ-TB&XH	10	61	x			x	x			x	66	x	x	x	x
8	Sở Y tế	01	32	x			x		x		x	35		x	x	x
9	Thanh tra	01	39	x			x	x			x	66				x
10	Sở xây dựng	02	34	x			x	x				40	x	x		x
11	Sở Ngoại vụ	01	17		x		x		x		x	17	x		x	0
12	GTVT	01	40	x			x		x		x	46		x	x	x
13	GĐĐT		50	x			x	x			x	50				x
14	Tư pháp	09	80	x			x	x			x	80	x		x	x
Tổng số:		83	806									1.075				

II. UBND huyện, thành phố:

1	Sơn Tây	14	94	x			x	x			x	167	x	x	x	x
2	Trà Bồng	12	79	x			x		x		x	120		x	x	

3	Minh Long	13	74	x			x		x			x	74				x
4	Sơn Tĩnh	9	79	x			x		x			x	115	x	x	x	x
5	Tp Quảng Ngãi	19	262	x			x		x	x			378		x	x	
Tổng số:		67	588										854				

III. UBND xã, phường, thị trấn:

1	Trà Bồng	04	19		x		x		x				35		x		x
2	Minh Long	5	15			x		x		x		x	15	x	x	x	x
3	Sơn Tĩnh	17	163		x		x	x		x		x	247	x	x	x	x
4	Tp Quảng Ngãi	10	100	x			x		x				160		x	x	
Tổng số:		36	297										457				